

Trà Cú, ngày 18 tháng 01 năm 2024

Số: 01/2024/QĐST-VDS

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Thạch Thia.

Thư ký phiên họp: Bà Ngô Đào Trang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên họp: Ông Trâm Văn Mừng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 398/2023/TLST-VDS, ngày 30 tháng 11 năm 2023 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/QĐ-TA ngày 08 tháng 01 năm 2024, gồm những người tham gia phiên họp sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Chị Huỳnh Thị Sa R, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp Trà T, xã Hàm G, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Kiên R, sinh năm 1975 (Có mặt).

2. Anh Thạch Ch, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Trà T, xã Hàm G, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 17 tháng 4 năm 2023 và quá trình giải quyết chị Huỳnh Thị Sa R trình bày: Chị với anh Thạch Ch là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống có 01 con chung tên Thạch Chiêu, sinh ngày 19/6/2009. Năm 2013 giữa chị với anh Chiện phát sinh mâu thuẫn nên chị với anh Chiện sống ly thân. Sau khi sống ly thân với anh Chiện, vào năm 2015 chị sống chung với anh Kiên R như vợ chồng và có 01 người con chung tên Kiên Đa N, sinh ngày 26/11/2016. Tuy nhiên con chung tên Kiên Đa N, sinh ngày 26/11/2016 giữa chị với anh Kiên R trong thời kỳ hôn nhân giữa chị với anh Thạch Ch. Hiện nay giữa chị với anh Thạch Ch đã ly hôn. Nay chị yêu cầu Tòa án xác định anh Kiên R là cha ruột của cháu Kiên Đa N, sinh ngày 26/11/2016.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Kiên R trình bày: Anh với chị Huỳnh Thị Sa R sống chung với nhau như vợ chồng, quá trình chung sống có 01 con chung tên Kiên Đa N, sinh ngày 26/11/2016. Nay anh xác định cháu Kiên Đa N, sinh ngày 26/11/2016 là con chung giữa anh với chị Sa R.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Thạch Ch vắng mặt: Tại biên bản lấy lời khai ông Kim Rurone là Trưởng ban nhân dân ấp Trà T, xã Hàm G, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh cho biết anh Thạch Ch đang làm thuê tại tỉnh Long An, không có mặt tại địa phương.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến.

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên họp và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết việc dân sự: Chị Sa R với anh Thạch Ch là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống có 01 con chung tên Thạch Chiề, sinh ngày 19/6/2009 đến năm 2013 giữa chị với anh Chiện phát sinh mâu thuẫn nên chị R với anh Chiện sống ly thân. Sau khi sống ly thân chị quen biết và sống chung với anh Kiên R như vợ chồng và có 01 người con chung tên Kiên Đa N, sinh ngày 26/11/2016 đã được anh Rung, ông Rur, bà Mệt xác nhận cháu Kiên Đa N là con ruột anh Rung.

Tại bản kết quả xét nghiệm AND ngày 28/12/2023 của Hội đồng khoa học Trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam kết luận mẫu AND ký hiệu Kiên R và mẫu AND ký hiệu Kiên Đa N có quan hệ huyết thống cha con với tần suất 99.999999992088%.

Do vậy việc chị R yêu cầu Tòa án xác định anh Kiên R là cha ruột của Kiên Đa N, sinh ngày 26/11/2016 là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ khoản 2 Điều 146, Điều 149, Điều 361, 363, 366, 367, 369, 370, 371 và Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 89, 91, 101 và 102 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kiểm sát viên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Trà Cú chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Sa R. Xác định cháu Kiên Đa N, sinh ngày 26/11/2016 là con ruột của anh Kiên R, sinh năm 1975, địa chỉ ấp Trà T, xã Hàm G, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Trà Cú nhận định:

[1] Chị Huỳnh Thị Sa R cho rằng vào năm 2015 chị sống chung với anh Kiên R như vợ chồng và có 01 người con chung tên Kiên Đa N, sinh ngày 26/11/2016. Anh Kiên R xác nhận giữa anh với chị Huỳnh Thị Sa R sống chung với nhau như vợ chồng, quá trình chung sống có 01 con chung tên Kiên Đa N, sinh ngày 26/11/2016. Nay anh Rung xác định cháu Kiên Đa N, sinh ngày 26/11/2016 là con chung giữa anh với chị Sa R.

[2] Tại bản kết quả xét nghiệm AND ngày 28/12/2023 của Hội đồng khoa học Trung tâm công nghệ di truyền Việt Nam kết luận mẫu AND ký hiệu Kiên R và mẫu AND ký hiệu Kiên Đa N có quan hệ huyết thống cha con với tần suất 99.999999992088%.

[3] Mặc khác, tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 188/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” giữa nguyên đơn chị Huỳnh Thị Sa R với bị đơn anh Thạch Ch (Chện). Về con chung chị Huỳnh Thị Sa R và anh Thạch Ch (Chện) thống nhất có 01 con chung tên Thạch Chiều, sinh ngày 29/6/2009, không có con chung tên Kiên Đa Na, sinh ngày 26/11/2016. Từ những nhận định nêu trên có đủ căn cứ để xác định giữa anh Kiên R và cháu Kiên Đa N có quan hệ huyết thống cha con. Do đó việc chị R yêu cầu Tòa án xác định anh Kiên R là cha ruột của Kiên Đa N, sinh ngày 26/11/2016 là có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Huỳnh Thị Sa R phải chịu lệ phí việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 10 Điều 29, Điều 146, 149, 361, 365, 366, 369, 370, 371 và 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ Điều 89, 90, 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102, Điều 12, Điều 122 và Điều 123 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Sa R về việc xác định cha cho con. Xác định anh Kiên R, sinh ngày 01/01/1975. Quốc tịch Việt Nam; Căn cước công dân số 084075015851, cấp ngày 14/6/2022; Nơi thường trú: ấp Trà T, xã Hàm G, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh là cha ruột của cháu Kiên Đa N, sinh ngày 26/11/2016.

- Về lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Huỳnh Thị Sa R phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu số 0018539 ngày 28/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Thạch Thia